

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 456/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2020

V/v: “ Tranh chấp HNGĐ xin ly
hôn và nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thái Quân.

2 Ông Võ Văn Tám..

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Cảnh -Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:* Ông
Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh
An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259 /2020/TLST- HNGĐ ngày
26/6/2020, về: “ Tranh chấp hôn nhân- gia đình, xin ly hôn và nuôi con”, theo quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm
2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị G, sinh năm 1988, cư trú ấp Vĩnh Ngh, xã Vĩnh
Tr, huyện An Ph, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Văn M, sinh năm 1983, cư trú ấp Bình Th, xã Phú B,
huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai thì chị Nguyễn Thị Giàu khai: Chị với anh
M thành vợ chồng vào năm 2013, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống
hạnh phúc, đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và anh M
bỏ đi chung sống với người phụ nữ khác, kể từ đó vợ, chồng không còn chung sống
với nhau.

Con chung có 02 đứa tên Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 14/8/2014 và
Nguyễn Thị Lan E, sinh ngày 07/6/2017, sống với chị.

Tài sản; nợ phải thu và phải trả: Không có.

Yêu cầu:

- Về hôn nhân : Xin ly hôn với anh M.
- Về con chung: Được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản và nợ phải thu; phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh M đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó không hòa giải được. Theo biên bản xác minh ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thì ông Nguyễn Văn Cớ (cha ruột của anh M) khai: “ Tôi là cha ruột của M và là cha chồng của G, vào năm 2013 M và Giaù thành vợ, chồng, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn, M dẫn G về chung sống chung nhà với tôi, không có tài sản, không nợ, chỉ có 02 con tên Nguyễn Thị Lan Anh và Nguyễn Thị Lan Em. Trước khi sống với G thì M chung sống với người vợ tên Cúc cũng không đăng ký kết hôn. Đến khi sống với Giaù thì M chung sống với người vợ sau cũng không đăng ký kết hôn, về ở trong nhà của tôi, nhưng hiện nay vợ, chồng M đi làm ăn ở phương xa, từ đó G ghen và có 01 lần G và vợ sau của M đánh nhau và M, G đã ly thân kể từ đây. Theo tôi thì hôn nhân giữa G và M không đăng ký kết hôn là chưa hợp pháp, vì vậy tuy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật”.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng anh M được triệu tập hợp lệ 02 lần để tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; xét xử nhưng vắng mặt, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa thật sự nghiêm. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị G là có căn cứ pháp luật đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng :

[1.1] Anh M đã được triệu tập để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng đều vắng mặt, vì vậy đã lập các biên bản không tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

[1.2] Anh M đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[1.3] Chị G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung :

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa anh M với chị G thành vợ, chồng vào năm 2013, theo giấy xác nhận số 246/GXN-UBND, ngày 11/8/2020 của Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, Phú Tân, An Giang thì anh M và chị G không đăng ký kết hôn. Như vậy hôn nhân của anh, chị theo khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân- gia đình quy định thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng không được pháp luật bảo vệ, do đó không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa chị G với anh M

[2.2] Về quan hệ con chung: Có 02 đứa tên Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 14/8/2014 và Nguyễn Thị Lan E, sinh ngày 07/6/2017, sống với chị G. Chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng. HĐXX xét thấy từ khi ly thân đến nay 02 cháu đều sống với chị G thì ít nhiều đã có tình cảm sâu nặng, hơn nữa anh M không có ý kiến về việc nuôi con, vì vậy chị G được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị G khai không có, nhưng sau này nếu anh M chứng minh tài sản chung của 2 người có thì anh có quyền khởi kiện yêu cầu chị G chia tài sản chung sau khi ly hôn.

[2.4] Về quan hệ nợ phải thu: Không có, vì vậy HĐXX không xem xét.

[2.5] Về nợ phải trả: không có, vì vậy HĐXX ghi nhận, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh M và chị G phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.6] Về án phí DSST: Chị G phải chịu án phí về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự là 300.000đ.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 14; Điều 81; khoản 3, Điều 82; khoản 2, Điều 83 Luật hôn nhân – gia đình;

- Khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; các khoản 1, 3, Điều 228; các điều 271; 273; 278 và khoản 1, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Tuyên xử:

- Không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa chị Nguyễn Thị G với anh Nguyễn Văn M.

- Chị Nguyễn Thị G được tiếp tục nuôi dưỡng 02 đứa con tên Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 14/8/2014 và Nguyễn Thị Lan E, sinh ngày 07/6/2017. Công nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, không ai được cản trở khi anh M đến thăm nom, chăm sóc con, việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không có định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G phải chịu án phí về việc xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn), theo biên lai thu số 0006853 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Anh M và chị G có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND huyện Phú Tân.
- Chi cục THADS Phú Tân.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội Đồng Xét xử Sơ Thẩm.
Thẩm Phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Dũng